

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10520-2-1:2014

IEC 60264-2-1:1989

WITH AMENDMENT 1:2003

Xuất bản lần 1

**BAO GÓI CỦA DÂY QUẤN –
PHẦN 2-1: ỐNG QUẤN DÂY PHÂN PHỐI
CÓ TANG QUẤN HÌNH TRỤ – KÍCH THƯỚC CƠ BẢN**

*Packaging of winding wires –
Part 2-1: Cylindrical barrelled delivery spools – Basic dimensions*

HÀ NỘI – 2014

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	4
Lời giới thiệu	5
1 Phạm vi áp dụng	7
2 Mục đích	7
3 Kích thước	7
4 Vật liệu	8
Bảng 1	8
Hình 1 – Ống quần dây phân phối có tang quần hình trụ	9

Lời nói đầu

TCVN 10502-2-1:2014 hoàn toàn tương đương với IEC 60264-2-1:1989 và Sửa đổi 1:2003;

TCVN 10502-2-1:2014 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E4 *Dây và cáp điện* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Tiêu chuẩn này nằm trong bộ TCVN 10520 (IEC 60264), là một trong dãy tiêu chuẩn đề cập đến bao gói của dây quấn. Trong dãy có ba nhóm:

- 1) Dây quấn – Phương pháp thử nghiệm (TCVN 7917 (IEC 60851));
- 2) Qui định đối với loại dây quấn cụ thể (TCVN 7675 (IEC 60317));
- 3) Bao gói của dây quấn (TCVN 10520 (IEC 60264)).

Bộ tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10520 (IEC 60264) hiện đã có các tiêu chuẩn sau:

- 1) TCVN 10520-1:2014 (IEC 60264-1:1968, amd 1:2009), Bao gói của dây quấn - Phần 1: Vật chứa dùng cho dây quấn tròn
- 2) TCVN 10520-2-1:2014 (IEC 60264-2-1:1989, amd 1:2003), Bao gói của dây quấn - Phần 2-1: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ – Kích thước cơ bản
- 3) TCVN 10520-2-2:2014 (IEC 60264-2-2:1990, amd 1:2003), Bao gói của dây quấn - Phần 2-2: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ - Yêu cầu kỹ thuật đối với ống quấn dây sử dụng nhiều lần làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 4) TCVN 10520-2-3:2014 (IEC 60264-2-3:1990, amd 1:2003), Bao gói của dây quấn - Phần 2-3: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ - Yêu cầu kỹ thuật đối với ống quấn dây sử dụng một lần làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 5) TCVN 10520-3-1:2014 (IEC 60264-3-1:2009), Bao gói của dây quấn - Phần 3-1: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn – Kích thước cơ bản
- 6) TCVN 10520-3-2:2014 (IEC 60264-3-2:1999), Bao gói của dây quấn - Phần 3-2: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn – Yêu cầu kỹ thuật đối với ống quấn dây sử dụng nhiều lần làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 7) TCVN 10520-3-3:2014 (IEC 60264-3-3:1990, amd 1:2003), Bao gói của dây quấn - Phần 3-3: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn – Yêu cầu kỹ thuật đối với ống quấn dây sử dụng một lần làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 8) TCVN 10520-3-4:2014 (IEC 60264-3-4:1999), Bao gói của dây quấn - Phần 3-4: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn – Kích thước cơ bản của vật chứa ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn
- 9) TCVN 10520-3-5:2014 (IEC 60264-3-5:1999), Bao gói của dây quấn - Phần 3-5: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn – Yêu cầu kỹ thuật đối với vật chứa ống quấn dây làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 10) TCVN 10520-4-1:2014 (IEC 60264-4-1:2009), Bao gói của dây quấn - Phần 4-1: Phương pháp thử – Ống quấn dây phân phối làm từ vật liệu nhiệt dẻo
- 11) TCVN 10520-4-2:2014 (IEC 60264-4-2:1992, amd 1:2003), Bao gói của dây quấn - Phần 4-2: Phương pháp thử – Vật chứa làm từ vật liệu nhiệt dẻo dùng cho ống quấn dây phân phối có tang quấn hình côn

TCVN 10520-2-1:2014

12) TCVN 10520-5-1:2014 (IEC 60264-5-1:2009), Bao gói của dây quấn - Phần 5-1: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ có các mặt bích hình nón – Kích thước cơ bản

13) TCVN 10520-5-2:2014 (IEC 60264-5-2:2001), Bao gói của dây quấn - Phần 5-2: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ có các mặt bích hình nón – Yêu cầu kỹ thuật đối với ống quấn dây sử dụng nhiều lần làm từ vật liệu nhiệt dẻo

Bao gói của dây quấn – Phần 2-1: Ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ – Kích thước cơ bản

Packaging of winding wires –

Part 2-1: Cylindrical barrelled delivery spools – Basic dimensions

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các kích thước cơ bản đối với ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ dùng cho dây quấn.

2 Mục đích

Nhằm tiêu chuẩn hóa các kích thước của ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ.

3 Kích thước

Kích thước và dung sai của ống quấn dây phân phối có tang quấn hình trụ được nêu ở Bảng 1 phù hợp với Hình 1.

CHÚ THÍCH: Hình 1 được đưa ra chỉ để nhận biết các kích thước quy định mà không nhằm thể hiện kết cấu cụ thể.

Bảng 1

Kiểu ống quần dây	Kích thước (mm)															
	d_1	d_2	d_3^b		d_4	d_5^c	d_6^a	L_1	L_2		a^a	t_1 Nhô nhất	z	y	e_1	r
			Danh nghĩa	Dung sai					Danh nghĩa	Dung sai						
40	40	25	11	+0,15	15	-	1,5	50	38	$\pm 0,10$	0,75	14	0,4	0,08	-	1
50	50	32	11	+0,15	15	-	1,5	50	38	$\pm 0,15$	0,75	16	0,4	0,10	-	1
63	63	40	11	+0,15	15	-	2	63	49	$\pm 0,15$	1,0	18	0,4	0,15	-	1,6
80	80	50	16	+0,20	24	7	2	80	64	$\pm 0,15$	1,0	20	0,6	0,15	20	2
100	100	63	16	+0,20	24	7	2	100	80	$\pm 0,20$	1,0	22	0,6	0,20	20	2
125	125	80	16	+0,20	24	7	3	125	100	$\pm 0,20$	1,5	25	0,6	0,20	20	3
160	160	100	22	+0,20	34	13	3	160	128	$\pm 0,20$	1,5	28	0,6	0,30	32	3
200	200	125	22	+0,20	34	13	3	200	160	$\pm 0,30$	1,5	32	0,6	0,30	32	4
250	250	160	22	+0,20	34	13	4	200	160	$\pm 0,40$	2,0	36	1,0	0,40	32	5
355	355	224	36	+0,50	60	26	5	200	160	$\pm 0,40$	2,5	40	1,2	0,5	80	5
500	500	315	36	+0,50	60	26	10	250	180	$\pm 0,50$	5,0	40	1,6	0,7	80	5
710	710	500	51	+0,50	80	26	15	250	180	$\pm 0,80$	7,5	45	2,0	1,0	140	6
1 000	1 000	800	51	+0,50	80	26	26	250	180	$\pm 1,00$	13	50	3,0	1,5	140	6

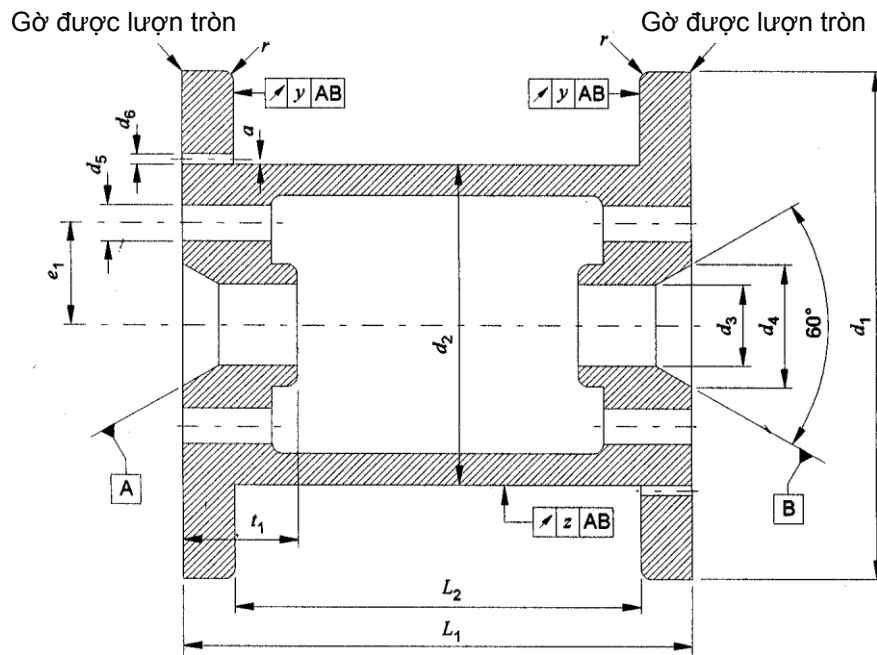
^a Có thể đặt hàng ống quần dây không có lỗ theo thỏa thuận giữa nhà cung ứng và người mua. Nếu muốn có lỗ d_6 , số lượng và vị trí của lỗ d_6 phải theo thỏa thuận.

^b Đối với kiểu ống quần dây 250 và 710, có thể sử dụng đường kính của lỗ ở giữa d_3 là $36_0^{+0,5}$ mm theo thỏa thuận giữa nhà cung ứng và người mua.

^c Số lỗ d_5 dùng cho kiểu ống quần dây 80 và 100: tối thiểu là mỗi phía 1 lỗ.
Số lỗ d_5 dùng cho kiểu ống quần dây từ 125 trở lên: tối thiểu là mỗi phía 2 lỗ.
Đối với kiểu ống quần dây 80 và 100, có thể thiết kế lỗ d_5 là lỗ lửng

4 Vật liệu

Các yêu cầu được quy định trong đơn đặt hàng của người mua.



Hình 1 – Ống quấn dây phân phối có tang quần hình trụ